

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày 25-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Đức Dũng và ông Nguyễn Thành Nhơn

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Báu – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 18/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 02/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2018/HSST-QĐ ngày 16/10/2018 đối với bị cáo:

Trần Mạc C, sinh năm: 1982, tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: số 540 (số cũ 36), Quốc lộ 1, khu phố B, phường XB, thị xã LK, Đồng Nai; nơi cư trú: tổ 20, ấp S1, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Vi C, sinh năm: 1959 (đã chết) và bà Phạm Thị Kim P, sinh năm: 1963; gia đình có 04 anh, em, bị cáo lớn nhất; vợ thứ nhất: Phùng Thị Hồng N, sinh năm: 1983 (đã được Tòa án giải quyết: Không công nhận là vợ chồng), có 01 con chung sinh năm 2005 (hiện sống với chị N); vợ thứ hai: Trần Thị Đ, sinh năm: 1984; có 01 con chung, tên Trần Khánh T, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: đã 02 lần bị Tòa án xét xử, cụ thể:

(i) ngày 15/3/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 83/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2000;

(ii) ngày 24/9/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bản án số 100/2007/HS-ST và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 370/2007/HSPT-QĐ của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai), chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2012;

Ngày 12/6/2018 bị bắt, tạm giữ và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CM cho đến nay. *(Có mặt)*

Bị hại: ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1955,

Địa chỉ: ấp SN, xã XD, huyện CM, Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp bị hại Trần Thúy H: ông Lê Hữu S, sinh năm: 1954, địa chỉ: 06, tổ 1, ấp SN, xã XD, huyện CM, Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. anh Phạm Công D, sinh năm: 1977; địa chỉ: số D7/1, khóm TK, phường T, TP. BL, tỉnh Bạc Liêu.

2. chị Trần Thị Đ, sinh năm: 1984; địa chỉ: tổ 20, ấp S1, xã SC, huyện XL, Đồng Nai (vợ của bị cáo).

Người làm chứng:

1. anh Nguyễn Công L, sinh năm: 1973; địa chỉ: tổ 18, ấp SL, xã XD, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

2. ông Ngô Bá M, sinh năm: 1966; địa chỉ: số 132, ấp SL, xã XD, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

3. ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1954; địa chỉ: ấp N, xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

4. bà Phạm Thị Kim P, sinh năm: 1963; địa chỉ: số 540, Quốc lộ 1, khu phố B, phường XB, thị xã XL, Đồng Nai (mẹ của bị cáo).

(ông S, chị Đ, anh L và bà P có mặt; anh D, ông M và ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 12/6/2018, bị cáo Trần Mạc C (có giấy phép lái xe hạng B2), điều khiển xe ô tô tải biển số 54S-6837 (loại 550kg), lưu thông trên đường tỉnh lộ 765 theo hướng từ ngã ba SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai đi về hướng ngã tư SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Khi đến km 16+500 thuộc ấp SN, xã XD, huyện CM do buồn ngủ nên bị cáo C không làm chủ được tay lái để xe ô tô lao sang phần đường bên trái theo hướng lưu thông, đụng vào bà Trần Thúy H (sinh năm: 1954) đang dắt xe đạp đi bộ cùng chiều sát lề đường bên trái (theo hướng ngã ba SC đi ngã tư SR) và cuốn bà H cùng xe đạp vào gầm xe ô tô; sau đó xe tiếp tục lao lên lề đường bên trái đụng gãy một cây cột bê tông của nhà ông Nguyễn Thành T thì dừng lại. Hậu quả: bà Trần Thúy H chết tại chỗ.

Sau khi gây tai nạn, bị cáo Trần Mạc C bị quần chúng nhân dân tại hiện trường bắt quả tang, giao Công an xã SR lập biên bản. Qua kiểm tra nhanh vào hồi 10h00' ngày 12/6/2018 đã xác định bị cáo Trần Mạc C: dương tính với chất ma túy (BL 124, 126A).

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 175/TT/2018 ngày 14/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai đã xác nhận nguyên nhân chết của bà Trần Thúy H: đa chấn thương. Chấn thương sọ não hở gây vỡ xương hộp sọ phức tạp có nhiều mảnh sọ rời, rách màng não, dập thoát tổ chức não ra ngoài; kết hợp chấn thương gây gãy 1/3 giữa xương cánh tay phải (bút lục số 56 - 57).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 34 ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CM kết luận: 01 cột bê tông hình trụ tròn, đường kính 20cm, cao 03m được xây từ năm 2013 có giá trị là: 750.000 đồng (BL 72).

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKS-CM ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện CM, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Mạc C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện CM, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): Tuyên bố bị cáo Trần Mạc C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Mạc C từ 03 năm đến 04 năm tù; về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại chiếc xe ô tô tải và các giấy tờ có liên quan cho bị cáo và chị Đ.

Trình bày của đại diện nạn nhân Trần Thúy H (ông Lê Hữu S): khoảng 05 giờ hơn ngày 12/6/2018 vợ ông là bà Trần Thúy H dùng xe đạp chở chuối của gia đình đi ra chợ bán; đến khoảng 06 giờ 30 thì có người báo tin cho ông biết là bà H bị tai nạn, ngay lập tức ông chạy ra chỗ tai nạn thì thấy bà H nằm chết bên lề đường, cách đó khoảng 05m là chiếc xe tải bị hư hỏng phần đầu xe do đụng vào cây cột bê tông; bị cáo C chính là người điều khiển xe tải. Sau tai nạn, gia đình bị cáo đã đến thăm hỏi và bồi thường chi phí mai táng bà H cho gia đình ông đầy đủ nên ông bãi nại cho bị cáo, không yêu cầu thêm gì. Ông đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo cũng khó khăn, có con nhỏ và hiện nay chỉ có một mình vợ bị cáo phải gánh vác, lo toan cuộc sống.

Trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Trần Thị Đ trình bày: Chị với bị cáo C có quan hệ là vợ chồng, có với nhau 01 con chung sinh năm 2017; để phục vụ cho việc buôn bán quần áo dạo, vợ chồng chị đã mua lại chiếc xe tải biển số 54S-6837; trước đây bị cáo C có nghiện ma túy nhưng thời gian này bị cáo đang theo chương trình cai nghiện uống Methadone tại thị xã LK nên không còn nghiện; trước ngày tai nạn xảy ra, do vợ chồng có xảy ra cãi vã nên ngày 12/6/2018 chị không đi cùng xe với bị cáo; đến 02 ngày sau chị nhận được tin bị cáo gây tai nạn làm chết người nên chị và mẹ chồng có đến thăm hỏi gia đình nạn nhân; chị đã đứng ra bồi thường toàn bộ thiệt

hại về tài sản và chi phí mai táng cho các bị hại, cụ thể: bồi thường cho ông T 2.500.000 đồng giá trị cột bê tông, bồi thường cho gia đình ông S 230.000.000 đồng chi phí mai táng. Do chị tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo nên không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc trả lại; chị chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết cho nhận lại chiếc xe tải để phục vụ công việc.

Bà Phạm Thị Kim P trình bày: bà là mẹ ruột của bị cáo C; sau khi nghe tin bị cáo gây tai nạn chết người bà và con dâu có đến thăm hỏi gia đình bị hại; bà cũng có ý định hỗ trợ cho con dâu tiền để bồi thường thay cho bị cáo nhưng chị Đ từ chối và nói rằng có thể lo được; do đó toàn bộ số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo C là do chị Đ bỏ ra; bản thân bà không chi trả bất cứ khoản tiền nào.

Trình bày của người làm chứng Nguyễn Công L: vào khoảng 06 giờ 30 phút sáng ngày 12/6/2018 anh ngồi uống cà phê tại quán cà phê của chị T thì thấy 01 chiếc xe tải nhỏ màu trắng đi từ hướng SC vào SR đột nhiên mất tay lái, đi từ làn đường bên phải theo chiều lưu thông lấn chéo sang làn bên trái đụng vào một người phụ nữ đang dắt xe đạp, rồi cán lên người và xe đạp; sau đó xe tải tiếp tục đụng vào trụ bê tông của nhà ông T giáp ranh với quán cà phê thì dừng lại. Lúc đó anh có chạy đến hỏi tài xế thì tài xế nói rằng do ngủ quên nên lạc tay lái. Anh xác định người tài xế điều khiển xe tải hôm đó chính là bị cáo Trần Mạc C.

Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX thực hiện công bố lời khai của họ tại các bút lục: 85-> 87, 93, 128, 136, 137.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, HĐXX nhận thấy: Điều tra viên, Kiểm sát đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS); đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố; qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thúy H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy: những người vắng mặt, gồm: bị hại (ông T), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh D) và những người làm chứng (ông M và ông T), đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự; việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại các Điều 292, 293 của BLTTHS.

Tại phiên tòa bà P xác định không hề tham gia chi trả bồi thường thay cho bị cáo C, do đó tư cách tham gia tố tụng của bà P được thay đổi thành người làm chứng.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạc C đã khai nhận: vào khoảng 06 giờ 00 ngày 12/6/2018 bị cáo một mình trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số 54S-6837 đi từ ngã ba SC vào ngã tư SR, do quá buồn ngủ nên bị cáo đã ngủ thiếp trong khi đang điều khiển xe cho đến khi xe của bị cáo đụng vào cây cột bê tông dừng lại thì bị cáo mới giật mình thức giấc; trong quá trình điều tra bị cáo không xác định có đụng trúng nạn nhân Trần Thúy H hay không vì bị cáo không có cảm giác chiếc xe đã đụng vào vật nào trước đó nên bị cáo chỉ khai theo thực tế; tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức kỹ hơn nên bị cáo xác định được rằng chính bị cáo đã gây ra cái chết cho bà H. Theo lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Công L và qua xem xét các hình ảnh được trích từ các camera do cơ quan điều tra thu thập, được công khai tại phiên tòa đã có thể xác định được: vào khoảng 06 giờ 30' ngày 12/6/2018 xe ô tô tải biển số 54S-6837 do bị cáo C điều khiển đã đụng vào một người phụ nữ mặc áo màu đỏ (là bà Trần Thúy H) đang dắt xe đạp và cuốn bà H cùng xe đạp dưới gầm xe trước khi xe tải đụng vào cột bê tông và dừng lại. Đồng thời, qua đối chiếu các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y về tử thi,... phù hợp với lời khai của bị cáo và người làm chứng; đã có đủ căn cứ kết luận: do ngủ gục trong khi điều khiển xe ô tô tải, bị cáo Trần Mạc C đã không làm chủ tay lái, để xe của mình lấn sang lề trái đụng vào bà Trần Thúy H; hậu quả: làm cho bà H chết tại chỗ và hư hỏng tài sản là 01 xe đạp và 01 cột bê tông. Theo kết quả điều tra cho thấy lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo Trần Mạc C. Ngoài ra, ngay sau khi gây ra tai nạn dựa trên lời khai của bị cáo, Công an xã SR kết hợp với Trạm y tế xã SR đã tiến hành kiểm tra nhanh và kết luận: bị cáo Trần Mạc C dương tính mạnh với ma túy (heroin). Như vậy, hành vi điều khiển xe ô tô đi không đúng làn đường, phần đường và trong cơ thể có chất ma túy của bị cáo C đã vi phạm khoản 7 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ; và với hậu quả xảy ra là gây tai nạn làm chết 01 người thì việc VKSND huyện CM truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Chúng ta đều biết rằng: tình trạng tai nạn giao thông đường bộ là vấn đề luôn được Đảng, Nhà nước ta quan tâm; để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, đề cao ý thức trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình tham gia lưu thông đã có rất nhiều văn bản luật, nghị định, thông tư từ trung ương đến các quy định của từng địa phương đã được ban hành và phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời, tháng 9 hàng năm được Nhà

nước ta chọn làm tháng an toàn giao thông nhằm đảm bảo trật tự, an toàn và nhu cầu đi lại của nhân dân. Tuy nhiên, do ý thức chấp hành pháp luật của một số người dân khi tham gia giao thông còn kém đã dẫn đến những tai nạn thương tâm, cướp đi sinh mạng của nhiều người và gây thiệt hại lớn về tài sản. Trong vụ án này, bị cáo C là thanh niên trưởng thành, có đầy đủ năng lực tự điều khiển hành vi của mình, có giấy phép lái xe phù hợp với loại phương tiện mà bị cáo điều khiển; mặc dù bị cáo được sự quan tâm, động viên của gia đình, xã hội và đang trong thời gian uống thuốc cai nghiện, hơn nữa bị cáo đã 02 lần bị xét xử và phải chấp hành án phạt tù về tội phạm về ma túy (đã được xóa án tích), chắc chắn bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy và việc Nhà nước nghiêm cấm sử dụng ma túy trong mọi trường hợp, nhất là khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; nhưng bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật, điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng chất ma túy gây tai nạn cho bà H. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công, an toàn giao thông đường bộ, đã xâm phạm đến tính mạng và tài sản của bà Trần Thúy H và ông Nguyễn Thành T. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện CM đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt nghiêm nhằm trừng trị, cải tạo bị cáo là cần thiết; bên cạnh đó, cũng rắn đe, giáo dục, phòng ngừa chung đối với mọi người.

[5] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tuy trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo không thừa nhận đã gây tai nạn cho bà H và thường từ chối khai báo, nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận và khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại thay cho bị cáo, các bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, neo đơn và đang nuôi con nhỏ 18 tháng tuổi; do đó HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Từ những phân tích về tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cấm bị cáo làm công việc lái xe ô tô trong một thời gian nhất định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, chị Trần Thị Đ xác định đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo hoàn trả; đồng thời, cũng không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết thêm gì về phần dân sự nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc xe ô tô loại tải mui phủ 550kg, màu trắng, biển số 54S-6837, SM: 1068306, SK: VN102972; 01 Giấy đăng ký xe ô tô

số 0051551 của xe ô tô biển số 54S-6837; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 54S-6837, số 3796891; 01 Giấy tay mua bán xe là tài sản hợp pháp của bị cáo C và chị Trần Thị Đ, do trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong nên không cần thiết tiếp tục tạm giữ các tài sản, vật chứng này mà trả lại cho bị cáo và chị Đ là phù hợp.

+ Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 271836338 tên Trần Mạc C là giấy tờ về nhân thân nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 750172014160, do Sở GTVT Đồng Nai cấp ngày 23/8/2017: do bị cáo còn bị cấm làm công việc lái xe ô tô nên tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe đến khi hết thời gian bị cấm.

+ Đối với 02 đĩa DVD chứa file video trích xuất từ camera ghi nhận hình ảnh diễn biến vụ tai nạn là tài liệu, chứng cứ quan trọng của vụ án nên được lưu theo hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Mạc C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS

Xử phạt: bị cáo Trần Mạc C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam: 12/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 260; Điều 41 của BLHS

Cấm bị cáo Trần Mạc C làm công việc lái xe ô tô trong thời gian 02 (Hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS

+ Tuyên trả cho chị Trần Thị Đ và bị cáo Trần Mạc C 01 (Một) chiếc xe ô tô loại tải mui phủ 550kg, màu trắng, biển số 54S-6837, số máy: 1068306, số khung: VN 102972; 01 (Một) Giấy đăng ký xe ô tô số 0051551 của xe ô tô biển số 54S-6837 (tên chủ xe Phạm Công D); 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 54S-6837, số 3796891; 01 (Một) giấy tay mua bán xe có nội dung: Trần Anh C ngụ xã SC, huyện XL bán cho Trần Mạc C xe ô tô biển số 54S-6837 và 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 271836338 mang tên Trần Mạc C.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 (Một) giấy phép lái xe hạng B2, số 750172014160, do Sở GTVT Đồng Nai cấp ngày 23/8/2017 của bị cáo Trần Mạc C cho đến khi chấp hành xong hình phạt bổ sung.

(Toàn bộ các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/9/2018)

+ Thu giữ 02 (Hai) đĩa DVD chứa file video trích xuất từ camera ghi nhận hình ảnh diễn biến vụ tai nạn (đã được niêm phong) lưu vào hồ sơ vụ án (hiện nay do Tòa án quản lý).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Trần Mạc C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật tố tụng./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND xã SC, h. XL;
- UBND phường XB, Tx. LK;
- Lưu HS, AV (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hà Thế Nam